

Số: 23/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002189010385, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

- *Bị đơn*: Anh Lương Văn H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002085003866, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26; điểm a và b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị D và anh Lương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hoàng Thị D và anh Lương Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Lương Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lương Hoàng V, sinh ngày 09/01/2016 và cháu Lương Kiến V1, sinh ngày 01/7/2020. Chị Hoàng Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lương

Hoàng V và cháu Lương Kiến V1 với mức 1.800.000đ/01 cháu/01 tháng; Phương thức cấp dưỡng theo tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu V và cháu Văn Đ 18 tuổi; Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lương Hoàng V và cháu Lương Kiến V1 là anh Lương Văn H.

Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con chung, sau này chị D, anh H có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị D tự nguyện chịu 150.000^đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000^đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000^đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang ngày 10/7/2025 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000018. Anh Lương Văn H không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSNDKV5 - Tuyên Quang;
- UBND xã Hùng An (nơi ĐKKH);
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư